|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 2468 /QĐ-BTC | *Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐẤU THẦU VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG NỘI BỘ NGÀNH TÀI CHÍNH

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-BTC ngày 06/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân cấp, uỷ quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính và Quyết định số 2442/QĐ-BTC ngày 19/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2298/QĐ-BTC ngày 06/9/2014;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Hướng dẫn về người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 34 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 trong lĩnh vực đầu tư xây dựng:

1. Bộ trưởng là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án (trừ các dự án quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này).

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Hải quan, Dự trữ Nhà nước, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục) là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm B, nhóm C và các dự án cải tạo, sửa chữa trong toàn hệ thống. Trường hợp uỷ quyền cho Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định đầu tư xây dựng dự án nhóm C, dự án cải tạo, sửa chữa thì Thủ trưởng đơn vị được uỷ quyền là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu.

3. Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm B, nhóm C và các dự án cải tạo, sửa chữa của đơn vị.

4. Thủ trưởng các đơn vị còn lại thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án cải tạo, sửa chữa không làm tăng quy mô của đơn vị.

**Điều 2.**Hướng dẫn về người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 34 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 trong lĩnh vực đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

1. Đối với dự án ứng dụng CNTT:

a) Bộ trưởng là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án (trừ các dự án quy định tại tiết b, tiết c và tiết d khoản 1 Điều này).

b) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm B, nhóm C trong phạm vi Tổng cục.

c) Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm B, nhóm C trong phạm vi đơn vị.

d) Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các dự án nhóm C của cơ quan Bộ Tài chính.

2. Đối với hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết:

a) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết trong phạm vi Tổng cục. Trường hợp uỷ quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thì Thủ trưởng đơn vị được uỷ quyền là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu.

b) Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách khác thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết trong phạm vi đơn vị.

c) Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ chung của ngành tài chính và của đơn vị.

3. Đối với hoạt động ứng dụng CNTT không lập dự án, không lập đề cương và dự toán chi tiết:

3.1. Mua sắm tài sản, hàng hoá, thiết bị CNTT:

a) Bộ trưởng là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với mua bản quyền, dịch vụ hỗ trợ các sản phẩm phần mềm, tài sản, hàng hoá, thiết bị CNTT thực hiện mua sắm tập trung tại Bộ Tài chính để trang bị, thay thế trong ngành tài chính.

b) Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với tài sản, hàng hoá, thiết bị CNTT mua sắm tập trung phục vụ công tác cho các đơn vị tại cơ quan Bộ Tài chính.

c) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc mua sắm tài sản, hàng hoá, thiết bị CNTT trong phạm vi Tổng cục. Trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định mua sắm thì Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu.

d) Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc mua sắm tài sản, hàng hoá, thiết bị CNTT trong phạm vi đơn vị theo kế hoạch dự toán ngân sách được giao.

3.2. Thuê dịch vụ CNTT (theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Bộ trưởng là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc thuê dịch vụ CNTT phục vụ thực hiện nhiệm vụ chung trong ngành tài chính.

b) Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc thuê dịch vụ CNTT để triển khai thực hiện tại cơ quan Bộ Tài chính.

c) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục, Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc thuê dịch vụ CNTT để triển khai trong phạm vi đơn vị.

**Điều 3.**Hướng dẫn về người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 34 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 trong lĩnh vực mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ khác:

1. Đối với mua sắm:

1.1. Mua sắm tập trung:

a) Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ mua sắm tập trung tại cơ quan Bộ Tài chính.

b) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ mua sắm tập trung tại Tổng cục. Trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định mua sắm thì Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu.

1.2. Mua sắm thường xuyên:

Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi của đơn vị.

2. Đối với thuê trụ sở làm việc, tài sản khác:

2.1. Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc thuê và thuê bổ sung trụ sở làm việc, thuê tài sản khác trong phạm vi Tổng cục. Trường hợp phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định thuê và thuê bổ sung trụ sở làm việc, tài sản khác thì Thủ trưởng đơn vị cấp dưới trực tiếp là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu.

2.2. Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ là người có thẩm quyền trong lựa chọn nhà thầu đối với việc thuê và thuê bổ sung trụ sở làm việc, thuê tài sản khác phục vụ hoạt động của đơn vị.

**Điều 4.** Hướng dẫn về đơn vị, tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 37 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Điều 104 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP:

1. Cục Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do Bộ trưởng là người có thẩm quyền (trừ các gói thầu CNTT do Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu CNTT do Bộ trưởng là người có thẩm quyền (trừ các gói thầu CNTT do Cục Tin học và Thống kê tài chính làm chủ đầu tư, bên mời thầu).

3. Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Giám đốc Học viện Tài chính, Hiệu trưởng, Giám đốc các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đơn vị mình để phân công, giao nhiệm vụ cho một đơn vị, tổ chức thuộc bộ máy quản lý của mình thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do mình là người có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định này để xem xét, phê duyệt.

**Điều 5.**Hướng dẫn về trách nhiệm giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 73 và khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP:

1. Cục Kế hoạch - Tài chính giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu do Bộ trưởng là người có thẩm quyền (trừ các gói thầu CNTT do Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu CNTT do Bộ trưởng là người có thẩm quyền (trừ các gói thầu CNTT do Cục Tin học và Thống kê tài chính làm chủ đầu tư, bên mời thầu).

3. Khi thấy cần thiết phải thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu do mình là người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP: Người có thẩm quyền xem xét, giao nhiệm vụ cho đơn vị hoặc cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện trong Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc thông báo bằng văn bản (trường hợp trong quá trình đấu thầu) để các chủ đầu tư, bên mời thầu biết và phối hợp thực hiện.

4. Nội dung, phương thức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu và trách nhiệm của cá nhân hoặc đơn vị giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

**Điều 6.**Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 2666/QĐ-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đấu thầu thực hiện mua sắm hàng hoá, dịch vụ tư vấn và lựa chọn nhà thầu xây dựng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính.

Các nội dung không hướng dẫn tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Giao Cục Kế hoạch - Tài chính là đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý hoạt động đấu thầu trong nội bộ ngành tài chính theo quy định của pháp luật đấu thầu: tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi các đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đấu thầu và hướng dẫn tại Quyết định này.

3. Giao Cục Tin học và Thống kê tài chính có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn kỹ thuật và các công việc có liên quan đến công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ CNTT của các đơn vị thuộc Bộ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng CNTT, pháp luật về đấu thầu và quy định của Bộ Tài chính; thực hiện tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trong lĩnh vực ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc Bộ gửi Cục Kế hoạch - Tài chính tổng hợp chung.

4. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Bộ trưởng về công tác đấu thầu đối với các gói thầu do mình là người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu theo đúng quy định của pháp luật đấu thầu và hướng dẫn tại Quyết định này.

b) Thủ trưởng các đơn vị cấp Tổng cục căn cứ quy định của pháp luật đấu thầu và hướng dẫn tại Quyết định này thực hiện nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện trong phạm vi Tổng cục cho phù hợp với tổ chức bộ máy và năng lực của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Văn bản hướng dẫn phải gửi Bộ Tài chính (Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Tin học và Thống kê tài chính) để giám sát, kiểm tra.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Cục Kế hoạch - Tài chính) để được hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ trưởng (*để báo cáo*); - Các đơn vị, tổ chức thuộc BTC; - Các Cục: Thuế, Hải quan, DTNN khu vực và KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*để biết*); - Cổng TTĐT BTC (*để đăng tải*); - Lưu VT, KHTC. | **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG**     **Trần Xuân Hà** |